| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ HOÀNG MAI**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 33/2024/QĐST - D, | *H M, ngày 29 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 97/2024/TLST - DS ngày 01 tháng 11 năm 2024

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh Á – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng N1 - Chi nhánh H2.

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, Nghệ An.

Người được ông Á ủy quyền lại: Ông Phạm Đức H – Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh.

- Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1970.

2. Chị Lê Thị H1, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: Thôn S, xã Q, thị xã H, Nghệ An.

**2**. Sự thoả thuận của các đương cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn V1 và chị Lê Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng N2 theo Hợp đồng tín dụng số 3624-LAV-202202362 ngày 26/04/2022. Số tiền gốc còn nợ tính đến ngày 11/11/2024 là 833.000.000 (T trăm ba mươi ba triệu đồng); lãi suất trong hạn tính đến ngày 11/11/2024 là 243.904.011đ (Hai trăm bốn mươi ba

triệu chín trăm linh tư ngàn không trăm mười một đồng). Tổng cộng cả tiền gốc vay và lãi suất trong hạn là 1.076.904.011 (Một tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm linh bốn nghìn không trăm mười một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 11/11/2024 anh Nguyễn Văn V1 và chị Lê Thị H1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3624-LAV-202202362 ngày 26/04/2022. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N2 thì lãi suất mà anh V1 và chị H1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N2 theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Trường hợp anh Nguyễn Văn V1 và chị H1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N2 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: - Quyền sử dụng thửa đất số thửa đất số 774, tờ bản đồ 1288-79 có diện tích 388 m2 tại thôn L (nay là thôn S), xã Q, thị xã H. Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số NA682468 cấp ngày 20/10/1998 mang tên Nguyễn Văn V1 (nay là thửa đất số 332 tờ bản đồ số 26 có diện tích 378,2m$^2$). Lý do có sự sai lệch diện tích là chưa được điều chỉnh thêm phần diện tích đã được công nhận tại bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 20/11/2018 của Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An và sai số do đo đạc. Đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 37331 ngày 02/11/2017 được đăng ký ngày 03/11/2017 tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh thị xã H2. Và các tài sản gắn liền với đất trước và sau khi thế chấp.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N2 thì anh Nguyễn Văn V1 và chị Lê Thị H1 tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn V1 và chị Lê Thị H1 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), ngân hàng N2 đã nạp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên anh Nguyễn Văn V1 và chị Lê Thị H1 phải có trách nhiệm trả lại cho ngân hàng N2.

**3. Về án phí**: Anh Nguyễn Văn V1 và chị Lê Thị H1 thống nhất thỏa thuận chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.153.000đ (Hai mươi hai triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm. Phần cụ thể anh V1, chị H1 mỗi người phải nạp 11.076.500đ (Mười một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N2 số tiền 22.333.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008678 ngày 01/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- VKS tx Hoàng Mai
- THA tx Hoàng Mai
- TAND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu HS,VP

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Huy**